

Số: 48...../2018/TM/XMC-ĐT&QLDA

Hà Nội, ngày 26 tháng 10 năm 2018

## THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

### Kính gửi: Quý công ty

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu “Cung cấp và lắp đặt (kèm theo đào tạo, hướng dẫn vận hành) hệ thống thang máy” thuộc Công trình “tòa nhà CT1 - Dự án Tổ hợp chung cư cao tầng Xuân Mai Thanh Hóa – Xuân Mai Tower tại phường Đông Hương, TP Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa theo hình thức chào giá cạnh tranh, sử dụng nguồn vốn tự có, vốn vay và vốn huy động.

1. Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và có điều kiện tham gia chào giá gói thầu nêu trên. Cụ thể:
2. Thông tin về báo giá và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu được nêu trong phần quy định chung hồ sơ chào giá cạnh tranh của gói thầu này. *(Theo yêu cầu kỹ thuật và bản vẽ đính kèm thư chào)*
3. Phạm vi công việc: “Cung cấp và lắp đặt (kèm theo đào tạo, hướng dẫn vận hành hệ thống thang máy).
4. Giá chào thầu: Giá chào bao gồm chi phí thiết bị, vận chuyển, điện nước thi công, vệ sinh, lắp đặt, đào tạo, hướng dẫn vận hành, kiểm định, đấu nối với hệ thống PCCC của công trình và toàn bộ các chi phí khác để thực hiện gói thầu.
5. Hình thức hợp đồng:
  - Hình thức hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định
  - Tạm ứng hợp đồng: tạm ứng 30% giá trị hợp đồng;
  - Thu hồi tạm ứng: Thu hồi qua các đợt thanh toán giai đoạn và thu hồi hết khi đạt 80% giá trị của giá trị hợp đồng;
  - Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: Tương ứng với giá trị tạm ứng của hợp đồng và có hiệu lực đến khi thu hồi hết giá trị tạm ứng;
  - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Tương đương với 10% giá trị hợp đồng, hiệu lực đến khi hoàn thành toàn bộ nội dung công việc hợp đồng;
  - Thanh toán đợt: Khi hàng hóa về chân công trình.
6. Yêu cầu của hồ sơ chào giá: 1 bản gốc bao gồm
  - Hồ sơ năng lực của nhà thầu;
  - Hồ sơ kỹ thuật;
  - Đơn chào giá: theo mẫu kèm theo (có ký tên và đóng dấu đại diện pháp nhân). Hiệu lực của đơn chào giá không nhỏ hơn 90 ngày.
  - Bảng chào giá chi tiết: theo bảng khối lượng mời thầu.
7. Tiêu chí đánh giá: đánh giá dựa trên tiêu chí về mặt năng lực kỹ thuật và tài chính.
8. Địa chỉ tiếp nhận thông tin và hồ sơ yêu cầu về chào giá của bên mời thầu:

**Phòng đấu thầu & quản lý dự án - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai**

- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa tháp Xuân Mai, Tô Hiệu, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội.
- Điện thoại: Di động 0904664423 (Ms. Thịnh) Cố định 04.73038866-604

9. Thời gian nhận hồ sơ yêu cầu từ 08h00 phút ngày 28/10/2018 đến 17h00 phút ngày 02/11/2018

10. Thời gian nộp hồ sơ chào giá cạnh tranh của nhà thầu là: Trước 17h00 phút ngày 5 tháng 11 năm 2018.

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai rất mong nhận được sự tham gia của Quý Công ty.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Tổ đấu thầu;
- Lưu ĐT&QLDA.



## I. THÔNG TIN DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU

### 1. THÔNG TIN DỰ ÁN

- Dự án: 03 Khối nhà cao tầng CT1,CT2,CT3 công trình Hỗn Hợp Thịnh Phát
- Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp I
- Địa điểm xây dựng: Khu đô thị Đông Hương, Thành phố Thanh Hóa
- Chủ đầu tư: Công ty TNHH MTV Xuân Mai Thanh Hóa
- Tổng thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai
- Quy mô dự án:

• Diện tích khu đất lập dự án	:	9775,8 m2
• Diện tích xây dựng toàn khu	:	3342 m2
• Tổng diện tích sàn (không tính tầng hầm)	:	77.345 m2
• Số lượng tầng hầm	:	01 tầng
• Diện tích sàn tầng hầm	:	9775,8 m2
• Diện tích xây dựng nhà CT1	:	1.230,15 m2
• Tầng cao nhà CT1	:	24 tầng nổi
• Mật độ xây dựng	:	34,2 %
• Hệ số sử dụng đất	:	7,9 lần

### 2. THÔNG TIN GÓI THẦU

1. Thông số kỹ thuật chung :		
1.1. Loại thang		Thang máy tải khách – Loại có phòng máy.
1.2. Tên thang		P1÷P3: Thang 1000kg ; P4: Thang 1150kg.
1.3. Số lượng		4 bộ
1.4. Hãng sản xuất		Thyssen Krupp hoặc Mitsubishi
1.5. Xuất xứ		Trung Quốc
1.6. Năm sản xuất		Năm 2018 trở về sau
1.7. Tình trạng thiết bị		Mới 100%
1.8. Tải trọng	<b>P1÷P3</b>	1000 Kg (15 người).
	<b>P4</b>	1150 Kg (17 người).
1.9. Tốc độ		2,5 m/giây
1.10. Nhóm điều khiển	<b>P1÷P3</b>	Điều khiển nhóm 4 thang
	<b>P4</b>	
1.11. Hệ điều khiển		Chính hãng sản xuất thang máy
1.12. Số điểm dừng		25 Điểm thẳng hàng
1.13. Tầng phục vụ		B1,1,2,..12,12A,14...24.

1.14. Tầng không phục vụ		Không có
1.15. Độ cao hành trình		Theo thực tế công trình, tối đa 79,1 m
1.16. Loại cửa		<b>P1-P3: CO</b> – Hai cánh đóng mở tự động, trượt về hai phía từ tâm cửa. Điều khiển bằng biến tần và vi xử lý Microprocessor. <b>P4: 2S</b> – Hai cánh đóng mở tự động, trượt về cùng một phía
1.17. Hệ thống động lực		- Máy kéo: Động cơ chính hãng sản xuất, loại không bánh răng hộp số. - Loại động cơ kéo: Động cơ từ trường nam châm vĩnh cửu PM-Motor . - Điều khiển động lực: Bằng phương pháp biến đổi điện áp và biến đổi tần số.
1.18. Nguồn điện cung cấp		- Nguồn động lực : 3 Pha – 380V – 50Hz - Nguồn chiếu sáng : 1 Pha – 220V – 50Hz - Thang máy hoạt động tốt trong điều kiện điện áp thay đổi trong biên độ 10%.
1.19. Vị trí đặt động cơ kéo		Phía trên hồ thang – trong phòng máy.
1.20. Vị trí đối trọng	<b>P1~P3</b>	Phía sau phòng thang.
	<b>P4</b>	Phía bên phòng thang.
1.21. Môi trường lắp đặt và vận hành		Lắp đặt và vận hành trong nhà, có khả năng thích ứng cao với điều kiện khí hậu nhiệt đới, môi trường sử dụng nóng ẩm tại Việt Nam.
1.22. Hệ thống quản lý chất lượng		ISO 9001
1.23. Hệ thống quản lý môi trường		ISO 14001
1.24. Tiêu chuẩn áp dụng		Hãng sản xuất
<b>2. Thông số xây dựng hồ thang máy.</b>		
2.1. Kích thước hồ thang [AHxBH]	<b>P1~P3</b>	2100 (rộng) x 2.120 (sâu) mm (Cụm 2 thang 1000kg) 2185 (rộng) x 2.185 (sâu) mm (Cụm 1 thang 1000kg và 1 thang 1150kg)
	<b>P4</b>	2.180 (rộng) x 2.685 (sâu) mm (Cụm 1 thang 1000kg và 1 thang 1150kg)
2.2.Độ sâu sàn hồ Pít [PD]		2400 mm
2.3.Độ cao đỉnh hồ thang [OH]		5100 mm

2.4. Chiều cao tầng nhỏ nhất	3.200 mm	
2.5. Cấu trúc hồ thang	Bằng bê tông cốt thép	
2.6. Các thông số kích thước khác	Theo bản vẽ kỹ thuật hồ thang máy.	
<b>3. Thiết kế phòng cabin.</b>		
3.1 Kích thước sàn phòng thang [AA x BB]	<b>P1~P3</b>	1.600 (rộng) x 1.400 (sâu) mm
	<b>P4</b>	1.200 (rộng) x 2.100 (sâu) mm
3.2 Kích thước cửa cabin	<b>P1~P3</b>	900 (rộng) x 2.100 (cao) mm
	<b>P4</b>	1000 (rộng) x 2.100 (cao) mm
3.3 Chiều cao phòng thang	2.400 mm	
3.4 Trần phòng thang	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mã hiệu : Theo tiêu chuẩn của Hãng sản xuất</li> <li>- Vật liệu : Bằng Inox</li> <li>- Thiết kế : Bố trí đèn chiếu sáng nằm tại trung tâm của trần phòng thang, chiếu sáng gián tiếp qua lồng đèn màu trắng sữa.</li> </ul>	
3.5 Bảng điều khiển phòng thang	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mã hiệu : Theo tiêu chuẩn của Hãng sản xuất</li> <li>- Vật liệu : Bằng Inox sọc nhuyền.</li> <li>- Thiết kế : Hiện thị vị trí cùng chiều hoạt động của thang, hệ thống các phím bấm theo tiêu chuẩn.</li> <li>- Vị trí : Vách trước phòng thang (Thang <b>P1~P3</b>). Vách bên phòng thang (Thang <b>P4</b>).</li> <li>- Số lượng : 01 bảng/1thang</li> </ul>	
3.6 Hai vách bên phòng thang	Bằng Inox sọc nhuyền.	
3.7 Vách sau phòng thang	Bằng Inox sọc nhuyền.	
3.8 Hai vách trước phòng thang	Bằng Inox sọc nhuyền.	
3.9 Viên chân vách phòng thang	Bằng Nhôm chuyên dụng (Aluminum).	
3.10 Cửa phòng thang	Bằng Inox sọc nhuyền.	
3.11 Tiện nghi phòng thang	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đèn chiếu sáng từ trần phòng thang tỏa xuống.</li> <li>- Đèn chiếu sáng khẩn cấp trong phòng thang.</li> <li>- Quạt thông gió chuyên dụng.</li> <li>- Bảng tín hiệu báo tầng, báo chiều.</li> <li>- Hệ thống điện thoại liên lạc trong phòng thang</li> </ul>	

		<p>và bên ngoài.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chuông báo dừng tầng trong phòng thang.</li> <li>- Tay vịn tròn bằng inox sọc nhuyền tại vách hai bên phòng thang.</li> </ul>
3.12 Rãnh trượt cửa phòng thang		Nhôm định hình chuyên dụng.
3.13 Sàn phòng thang		Sàn được lát đá Granit (nguồn trong nước).
3.14 Bộ phận an toàn		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lối thoát hiểm trên nóc phòng thang.</li> <li>- Thiết bị khoá cửa tầng.</li> <li>- Thanh an toàn dạng cơ dọc theo mép cửa, cửa thang sẽ tự động mở ra khi có tác động vào thanh này.</li> <li>- Mành tia an toàn bằng hồng ngoại nằm dọc chiều cao cửa thang, cửa thang sẽ tự động mở ra khi bị các tia này cắt ngang.</li> <li>- Các thiết bị bảo vệ khi : <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Quá tải.</li> <li>+ Quá tốc độ.</li> <li>+ Mất pha.</li> <li>+ Ngược pha.</li> <li>+ Vượt hành trình.</li> <li>+ Sự cố cáp.</li> </ul> </li> <li>- Giảm chấn cho buồng thang và đối trọng</li> <li>- Đèn chiếu sáng khẩn cấp trong phòng thang bật sáng ngay khi mất điện.</li> </ul>
<b>4. Thiết kế cửa tầng.</b>		
4.1 Kích thước cửa tầng	P1~P3	900 (rộng) x 2.100 (cao) mm
	P4	1000 (rộng) x 2.100 (cao) mm
4.2 Kiểu thiết kế khung cửa tầng		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khung bao che loại bản hẹp.</li> <li>- Bằng Inox sọc nhuyền.</li> </ul>
4.3 Cánh cửa tầng		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bằng Inox sọc nhuyền.</li> <li>- Cửa tầng được điều khiển theo cửa phòng thang, cửa tầng chỉ tự động mở ra khi phòng thang dừng đúng tầng.</li> </ul>
4.4 Rãnh trượt cửa tầng		Nhôm định hình chuyên dụng.
4.5 Tín hiệu điều khiển và Bảng gọi thang tại cửa tầng		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mã hiệu: Theo tiêu chuẩn của hãng sản xuất.</li> <li>- Thiết kế: phản hiển thị vị trí cùng chiều hoạt động của thang nằm ngay phía trên các phím</li> </ul>

	bấm của bảng gọi thang. - Số lượng : 01 bảng /tầng/thang.
<b>5. Tính năng kỹ thuật an toàn :</b>	
<b>Thiết bị cứu hộ tự động khi mất điện nguồn:</b> Một nguồn Ắc quy dự trữ sẽ được cung cấp cho thang máy khi có sự cố mất điện, lúc đó thang máy sẽ tự động di chuyển đến tầng gần nhất và mở cửa để hành khách ra ngoài.	
<b>6. Tính năng kỹ thuật tiêu chuẩn:</b>	
<b>Các tính năng điều khiển và phục vụ</b>	
6.1 Dừng tầng an toàn	Trường hợp thang bị dừng ở khoảng giữa các tầng vì một sự cố của thiết bị nào đó, hệ điều khiển sẽ tự động kiểm tra nguyên nhân và tính an toàn nếu di chuyển thang. Nếu đảm bảo an toàn, thang máy sẽ từ từ di chuyển về tầng gần nhất và cửa mở cho hành khách thoát ra ngoài.
6.2 Dừng tầng kế tiếp	Nếu cửa phòng thang không thể mở hoàn toàn ở tầng đến, cửa sẽ tự động đóng lại và thang máy sẽ di chuyển đến tầng gần nhất nơi cửa có thể mở hoàn toàn.
6.3 Phục vụ liên tục	Nếu một thang trong nhóm điều khiển gặp lỗi sự cố (lỗi đã có trong dữ liệu), thang máy đó phải tự động tách ra khỏi nhóm điều khiển để duy trì hoạt động liên tục của cả nhóm.
6.4 Hủy lệnh gọi sai trong phòng thang	Hành khách có thể chủ động xóa bỏ lệnh gọi sai trong phòng thang bằng cách nhấn nhanh vào nút gọi sai đó hai lần.
6.5 Tự động hủy bỏ lệnh gọi thừa	Khi số lần gọi tầng vượt quá mức cho phép, hệ điều hành sẽ tự động hủy bỏ các lệnh gọi thừa để tránh những điểm dừng không cần thiết
6.6 Trở về tầng chính khi có hỏa hoạn	Khi kích hoạt một công tắc khóa hoặc khi các cảm biến hỏa hoạn của tòa nhà tự động kích hoạt do có hỏa hoạn, tất cả các lệnh với thang máy sẽ bị xóa, tất cả các thang máy ngay lập tức trở về một tầng đã định trước, đảm bảo an toàn cho hành khách.
6.7 Ước lượng thời gian hành trình thang.	Các thang máy được phân bổ đến đáp ứng lệnh gọi tại các sảnh tầng căn cứ theo các lệnh yêu cầu trong phòng thang nhằm giảm thời gian chờ đợi ở mỗi sảnh tầng cũng như

	thời gian thực hiện hành trình của mỗi thang.
6.8 Đăng ký lệnh gọi tự động tại sảnh tầng.	Nếu một thang máy không thể chở hết số hành khách vì lý do quá tải thì một thang máy khác sẽ tự động được đăng ký cho nhưng hành khách còn lại.
6.9 Hoạt động dự phòng cho điều khiển nhóm.	Là một tính năng hoạt động của bộ điều khiển thang máy trong điều khiển nhóm, tính năng này nhằm tự động duy trì hoạt động của thang máy trong những trường hợp bộ xử lý tín hiệu hoặc đường truyền tín hiệu trong hệ điều khiển nhóm gặp sự cố.
6.10 Quản lý chiến lược	Để giảm thời gian chờ, các thang máy sau khi thực hiện xong lệnh gọi cuối cùng sẽ tự động di chuyển đến các vị trí nơi có thể đáp ứng nhanh nhất có thể tới các lệnh gọi tại sảnh được dự đoán trước.
6.11 Thiết bị báo quá tải	Một tín hiệu chuông báo " <i>khẩn cấp</i> " sẽ được phát ra tới hành khách để thông báo thang máy đã quá tải. Lúc này cửa thang sẽ được giữ mở và thang máy sẽ không hoạt động trở lại cho đến khi tải trọng của số hành khách trong thang nhỏ hơn tải trọng định mức.
6.12 Xóa lệnh	Khi thang máy đã đáp ứng lệnh cuối cùng trong phòng thang theo một chiều nào đó, hệ điều khiển sẽ tự động xóa các lệnh theo chiều ngược lại khỏi bộ nhớ điều khiển.
6.13 Tự động bỏ qua	Thang máy khi đã đạt đủ tải trọng định mức, sẽ tự động bỏ qua các lệnh gọi từ những sảnh tầng khác nhằm duy trì hiệu suất hoạt động cao nhất.
6.14 Tự động tắt đèn, tắt quạt trong phòng thang	Nếu thang máy không có yêu cầu phục vụ nào sau những khoảng thời gian cài đặt trước (với quạt là 3 phút và đèn chiếu sáng là 1 phút) thì quạt và đèn chiếu sáng trong phòng thang sẽ tự động tắt nhằm tiết kiệm điện năng.
<b>7. Các tính năng điều khiển cửa</b>	
7.1 Tự chuẩn đoán tình trạng cảm	Trường hợp cảm biến giới hạn đóng mở cửa



biên cửa	mất tác dụng do bụi bẩn, tiện ích này sẽ đóng mở cửa dựa vào thời gian định sẵn nhằm duy trì hoạt động của thang.
7.2 Tự động điều khiển tốc độ cửa	Hệ thống này sẽ kiểm tra tình trạng hiện tại của cửa tại mỗi tầng và tự động điều chỉnh tốc độ lực kéo đóng mở cửa cho phù hợp.
7.3 Mở cửa bằng nút gọi thang.	Khi cửa phòng thang đang đóng lại, hành khách có thể mở cửa lại bằng cách ấn gọi ngoài lần nữa.
7.4 Đóng cửa lặp lại	Nếu có vật cản lại trong khi cửa đang đóng, cửa sẽ lập tức mở và đóng lại cho đến khi vật cản rời đi.
7.5 Đóng cửa cưỡng bức với chuông báo.	Nếu cửa được giữ lâu hơn thời gian được định sẵn, hệ thống sẽ phát ra một tiếng rung "Buzzer" nhằm thông báo nó sẽ từ từ đóng lại.
7.6 Bộ phận bảo vệ cửa khi bị kẹt	Nếu cửa không mở hoặc không đóng được hoàn toàn, nó sẽ tự đổi chiều.
<b>8. Giao hàng, lắp đặt, bảo hành, bảo trì</b>	
8.1 Thời gian giao hàng, Thi công lắp đặt	Thời gian giao hàng tối đa 110 ngày Thời gian thi công lắp đặt Dầm I tối đa 30 ngày Thời gian thi công lắp đặt tối đa 60 ngày
8.2 Tiến độ cung cấp, lắp dựng và chuyển giao công nghệ	Có tiến độ cung cấp, lắp dựng và chuyển giao chi tiết
8.3 Thời gian bảo hành	Tối thiểu 24 tháng
8.4 Dịch vụ bảo trì	Có dịch vụ bảo trì kèm phí dịch vụ tạm tính

### 3. Tiến độ thực hiện:

- Tiến độ thực hiện dự kiến: 150 ngày từ ngày 23/1/2019

## II. ĐIỀU KIỆN CHÀO GIÁ, NỘI DUNG ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu
1	Năng lực kinh nghiệm:	
1.1	Số năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực cung cấp, lắp đặt thang máy (Tính đến thời điểm tháng 10/2018). Bản sao có công chứng các tài liệu pháp lý: Giấy đăng ký kinh doanh.	3 năm

1.2	Số lượng hợp đồng và biên bản bàn giao đưa vào sử dụng hoặc thanh lý hợp đồng (bản sao công chứng) của nhà thầu đã hoặc đang cung cấp, lắp đặt thang máy (Công trình nhà cao >20 tầng) trong vòng 03 năm gần đây (2016,2017,2018)	03 hợp đồng	
2	Năng lực kỹ thuật		
2.1	Số lượng cán bộ kỹ thuật giám sát là đúng chuyên ngành có thâm niên công tác từ 3 năm trở lên, cụ thể:		
	+ Kỹ sư chuyên ngành tự động hóa, cơ khí, xây dựng	03 người	
2.2	Số lượng công nhân kỹ thuật có trình độ và khả năng phù hợp với các công việc đảm nhận gia công, lắp đặt cửa gỗ:		
	+ Số công nhân có kinh nghiệm > 3 năm	05 người	
	+ Số công nhân có kinh nghiệm > 1 năm	30 người	
2.3	Số lượng máy móc thiết bị mà nhà thầu huy động để thực hiện gói thầu nhằm đảm bảo tiến độ đề ra.	Có danh sách	
3	Năng lực tài chính trong thời gian 03 năm gần đây:		
3.1	Tình hình tài chính lành mạnh: Nhà thầu phải đáp ứng tình tài chính lành mạnh sau: Nhà thầu hoạt động không bị thua lỗ trong mỗi năm. Có bảng quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp 03 năm gần nhất, tờ khai thuế giá trị gia tăng năm 2017 (Xác nhận của cơ quan thuế đã nộp) và biên bản quyết toán thuế năm gần nhất.	Đáp ứng theo yêu cầu	
3.2	Doanh thu bình quân trong 03 năm (2015,2016,2017):	≥ 5 tỷ VNĐ	
3.3	+ Lợi nhuận sau thuế từng năm 2014, 2015, 2016	> 0	
	Kết luận:		
	Nhà thầu đáp ứng được tất cả các tiêu chí 1,2,3 ở trên	Đạt	
	Nhà thầu không đáp ứng được một trong các tiêu chí 1,2,3 ở trên	Không đạt	

# BIỂU MẪU

**Mẫu số 1**

## ĐƠN CHÀO GIÁ

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [Ghi tên bên mời thầu]  
(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh số \_\_\_\_ [Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_\_ [Ghi tên nhà thầu], cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_\_ [Ghi tên gói thầu] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là \_\_\_\_\_ [Ghi giá trị bằng số, bằng chữ] cùng với biểu giá kèm theo, thi công trong thời gian \_\_\_\_\_ [Ghi tổng thời gian để thi công hoàn thành gói thầu].

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_\_ ngày [Ghi số ngày], kể từ \_\_\_\_\_ giờ, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ [Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá].

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu<sup>(1)</sup>**

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

### Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.

**GIẤY ỦY QUYỀN<sup>(1)</sup>**

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại \_\_\_\_ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh gói thầu \_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án \_\_\_\_ [*Ghi tên dự án*] do \_\_\_\_ [*Ghi tên bên mời thầu*] tổ chức:

*[-Ký đơn chào giá;*

*- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);*

*- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSCG;*

*- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*

*- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.]<sup>(2)</sup>*

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*]. \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_<sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản.

**Người được ủy quyền**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu  
(nếu có)]*

**Người ủy quyền**

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của  
nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

**Ghi chú:**

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá cạnh tranh.

**BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ (Ghi tên Bên nhận bảo lãnh)

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong hợp đồng,..... (Ghi tên hợp đồng, số hợp đồng) giữa Công ty CP Đầu tư và xây dựng Xuân Mai – là Bên nhận Bảo lãnh và ..... - là Bên được bảo lãnh phải nộp cho Bên nhận lãnh một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm Bên được bảo lãnh sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng .....(Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng) cho việc thực hiện hợp đồng ;

Chúng tôi,.....(Ghi tên của ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại .....(Ghi địa chỉ số điện thoại, số fax, e-mail của ngân hàng), theo yêu cầu của Bên nhận bảo lãnh, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang, không yêu cầu nhà thầu phải chấp thuận, và không trì hoãn với bất kỳ lý do nào khác, thanh toán ngay cho Bên nhận bảo lãnh khi có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá ....(Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng).

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới hợp đồng được ký giữa Bên được bảo lãnh và Bên nhận bảo lãnh sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Bên nhận bảo lãnh thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định tại Điều ... của Hợp đồng sau khi Bên được bảo lãnh xuất trình văn bản xác nhận của Bên nhận bảo lãnh về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày Bên được bảo lãnh nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho tới ngày .... tháng .... năm .... hoặc khi Bên nhận bảo lãnh thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo điều kiện nào đến sớm hơn.

Trước 15 ngày hết thời hạn hiệu của Bảo lãnh này mà Bên nhận bảo lãnh chưa thu hồi tiền tạm ứng của Bên được bảo lãnh thì Ngân hàng sẽ tự động trả lại số tiền chưa thu hồi hết cho Bên nhận bảo lãnh (Hoặc gia hạn ngay thời hạn hiệu lực của bảo lãnh này cho đến khi Bên nhận bảo lãnh thu hồi hết tiền tạm ứng với mỗi lần gia hạn là 01 tháng)

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất không có giá trị chuyển nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đều phải xuất trình bản gốc của Thư bảo lãnh này, và nội dung của nó được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết./.

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**  
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

**THƯ BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG**

Số: .....

**Kính gửi :**.....

Địa chỉ: ..... (ghi tên, địa chỉ đăng ký của Bên nhận bảo lãnh)

**Căn cứ các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng .....(ghi tên hợp đồng)số..... ngày ...../...../.....(sau đây gọi là “Hợp đồng”) giữa .....(ghi tên Bên nhận bảo lãnh) (sau đây gọi là “Chủ đầu tư” ) và khách hàng của chúng tôi là ..... (ghi tên đăng ký của Bên được bảo lãnh) (sau đây gọi là “Nhà thầu”).**

Theo đề nghị của Nhà thầu, Chúng tôi - Ngân hàng .....(ghi tên Ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại:.....(sau đây gọi là “Ngân hàng”) đồng ý cấp cho Nhà thầu Thư bảo lãnh này và cam kết thanh toán vô điều kiện không hủy ngang và không yêu cầu Nhà thầu phải xem xét trước sẽ trả cho Chủ đầu tư một khoản tiền tối đa là: ..... (ghi số tiền bảo lãnh) bằng chữ:..... sau khi nhận được:

(i) Yêu cầu đòi tiền đầu tiên bằng văn bản của Chủ đầu tư (do người đại diện có thẩm quyền ký) ghi rõ nghĩa vụ mà Nhà thầu đã không thực hiện đúng theo quy định trong Hợp đồng;

(ii) Bản gốc Thư bảo lãnh này;

Trách nhiệm của Chúng tôi theo Thư bảo lãnh này chỉ giới hạn tối đa trong số tiền ..... (ghi số tiền bảo lãnh) và trách nhiệm này sẽ giảm dần tương ứng với trách nhiệm Nhà thầu đã thực hiện và bảo lãnh Ngân hàng đã được thực hiện (nếu có).

Thư bảo lãnh này có hiệu lực từ ngày ...../...../..... đến hết ngày ...../...../..... (... ngày kể từ ngày phát hành) và/hoặc đến khi Nhà thầu bàn giao, đưa vào sử dụng, tùy theo điều kiện nào đến sau.

Mọi yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư liên quan đến Thư bảo lãnh này phải được gửi đến trụ sở của Ngân hàng trong thời gian Thư bảo lãnh còn hiệu lực và trong thời gian làm việc của Ngân hàng.

Thư bảo lãnh này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất và không có giá trị chuyển nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phải xuất trình được bản gốc Thư bảo lãnh này.

**ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)